

Bản án số: 41/2025/HS-ST

Ngày: 06 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Khắc Hoan và bà Phùng Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Dương Thị L, sinh ngày 03/4/1980 tại tỉnh Quảng Trị; nơi thường trú: Khóm A, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Dương Văn T và bà Hồ Thị T1; chồng Trương Văn V; có 03 đứa con (đứa lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/02/2025 cho đến nay), có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Thị N; sinh ngày 19/8/1975 tại tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lương Anh T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; có chồng Hoàng Văn L1; có 02 đứa con (đứa lớn sinh năm 1997, đứa nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2025, đến ngày 23/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Hoàng Thị V1, sinh năm 1975 - Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trương Văn V, sinh năm 1974 - Địa chỉ: Khóm A, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện công tác tuyên truyền, ký cam kết không mua bán, tàng trữ, đốt pháo nổ trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025, vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 20/01/2025, Công an xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Q, Đội Kiểm soát Hải quan - Cục Hải quan tỉnh Q đến nhà của Lương Thị N ở thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình để tuyên truyền, ký cam kết thì phát hiện trên ghế sofa trong phòng khách tầng 1 nhà N có 01 khối hình hộp có kích thước (16 x 16 x 26) cm; khám xét khẩn cấp chỗ ở của N thu giữ thêm 08 khối hình hộp được cất giấu tại phòng ngủ tầng 2, trong đó có 07 khối hình hộp, mỗi khối có kích thước (18 x 18 x 10) cm và 01 khối hình hộp có kích thước (14,5 x 14,5 x 12,5) cm, N khai là pháo nổ.

Tại Kết luận giám định số 140/KL-KTHS ngày 22/01/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận: 01 khối hình hộp có kích thước (16 x 16 x 26) cm, nhãn hiệu “CHONGKOL”, bên trong có 09 vật hình trụ tròn liên kết với nhau bằng dây ngòi (Mẫu ký hiệu A1) gửi giám định là pháo nổ (loại pháo hoa nổ), khối lượng 2,38kg; 07 khối hình hộp, mỗi khối có kích thước (18 x 18 x 10)cm, nhãn hiệu “Billion X”, bên trong mỗi khối có 49 lỗ trụ tròn liên kết với nhau bằng dây ngòi (Mẫu ký hiệu A) gửi giám định là pháo nổ (loại pháo hoa nổ), khối lượng 11,8kg; 01 khối hình hộp có kích thước (14,5 x 14,5 x 12,5)cm, nhãn hiệu “CHONGKOL”, bên trong có 36 vật hình trụ tròn liên kết với nhau bằng dây ngòi (Mẫu ký hiệu A1) gửi giám định là pháo nổ (loại pháo hoa nổ), khối lượng 1,36kg. Tổng khối lượng pháo nổ (loại pháo hoa nổ) là 15,54kg.

Về nguồn gốc số pháo nổ trên, N khai nhận: Do có nhu cầu mua pháo nổ để sử dụng trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025, ngày 17/01/2025, N sử dụng tài khoản “Lương Minh N1” nhắn tin qua ứng dụng Messenger Facebook với tài khoản “Loan Duong Thi” của Dương Thị L ở thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị liên hệ hỏi mua 06 hộp pháo nổ (05 hộp loại mỗi hộp bên trong có 49 lỗ trụ tròn, 01 hộp bên trong có 09 vật hình trụ tròn). L đồng ý bán với số tiền 4.200.000 đồng. Sau khi đồng ý giao dịch, N1 sử dụng tài khoản số 103352525503 Ngân hàng V2 chuyển 4.200.000 đồng vào tài khoản số 3901205103259 Ngân hàng A của L.

Ngày 18/01/2025, có tài khoản Facebook (N1 không nhớ tên, hiện đã hủy kết bạn và xóa tin nhắn với tài khoản này) liên hệ với N1 qua tài khoản “Lương Minh N1” thống nhất địa điểm giao pháo hoa nổ tại ngã ba thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. N1 đã hỏi mua thêm 03 hộp pháo nổ với số tiền 1.600.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, có xe khách, không rõ biển kiểm soát đến giao 09 hộp pháo nổ, khối lượng 15,54kg cho N1. N1 nhận hàng, thanh toán 1.600.000 đồng cho nhà xe và bắt xe ôm đưa về nhà ở thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình cất giấu. Đến ngày 20/01/2025 thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Khám xét khẩn cấp tại nhà Dương Thị L thu giữ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE IPHONE 6 PLUS, màu xám của Dương Thị L; 01 điện thoại di

động, nhãn hiệu OPPO A17K, màu xanh của anh Trương Văn V (chồng L); 36 cây (360 bao) thuốc lá nhãn hiệu Gem; 03 cây (30 bao) thuốc lá nhãn hiệu Jet. L khai nhận: Ngày 17/01/2025, Lương Thị N gửi kết bạn Facebook với L, nhắn tin qua ứng dụng Messenger Facebook, xưng là bạn với chị Hoàng Thị V1 (là người quen của L) hỏi mua pháo nổ về sử dụng dịp Tết. Loan tìm hiểu và biết được khu vực ven sông S, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị có người bán nên đã đồng ý bán pháo hoa nổ cho N với số lượng 06 hộp pháo nổ các loại (05 hộp loại mỗi hộp bên trong có 49 lỗ trụ tròn, 01 hộp bên trong có 09 vật hình trụ tròn) với giá 4.200.000 đồng. L yêu cầu N chuyển số tiền 4.200.000 đồng vào tài khoản số 3901205103259 mở tại ngân hàng A của L. Sau đó L gặp một người đàn ông không rõ lý lịch ở khu vực ven sông S gần Cửa khẩu L2 để hỏi mua pháo và thuốc lá với số tiền 5.850.000 đồng (06 hộp pháo hoa nổ giá 3.900.000 đồng, 39 cây (390 bao) thuốc lá điều giá 1.950.000 đồng). L giao tiền mặt cho người đàn ông này và gửi thông tin địa chỉ nhà L và thông tin tài khoản Facebook của N để chủ động liên hệ giao hàng. Đến ngày 18/01/2025, L nhận thùng thuốc lá trước cổng nhà từ người giao hàng và đưa vào trong nhà cất giấu mục đích để cho chồng và thợ sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện. Số pháo hoa nổ được gửi cho N, người giao tự chủ động liên hệ.

Tại Kết luận giám định số 347/KL-KTHS ngày 03/03/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận: 30 bao thuốc lá, nhãn hiệu Jet, được niêm phong trong thùng carton gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm (loại 20 điều/bao), không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất); 360 bao thuốc lá, nhãn hiệu Gem, được niêm phong trong thùng carton gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm (loại 20 điều/bao), không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

Tại Kết luận giám định số 164/KL-KTHS ngày 11/02/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận: Trích xuất được dữ liệu nội dung tin nhắn trên ứng dụng Messenger giữa tài khoản Facebook “Loan Duong T3” của Dương Thị L với tài khoản Facebook “Lương Minh N1” của Lương Thị N trong điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6 PLUS, màu xám của Dương Thị L.

Tại Kết luận giám định số 209/KL-KTHS ngày 28/02/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận: Không phát hiện thấy nội dung tin nhắn trong ứng dụng M giữa tài khoản Facebook “Lương Minh N1” của Lương Thị N với tài khoản Facebook “Loan Duong Thi” của Dương Thị L từ 01/01/2025 đến 20/01/2025 trong điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 13 PROMAX, màu xanh và điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76, màu xanh của Lương Thị N.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q đã thu giữ:

- 01 khối hình hộp có kích thước (16 x 16 x 26) cm, nhãn hiệu “CHONGKOL”, bên trong có 09 vật hình trụ tròn liên kết với nhau bằng dây ngòi, khối lượng 2,38kg; 07 khối hình hộp, mỗi khối có kích thước (18 x 18 x 10) cm, nhãn hiệu “Billion X”, bên trong mỗi khối có 49 lỗ trụ tròn liên kết với nhau bằng dây ngòi, khối lượng 11,8kg; 01 khối hình hộp có kích thước (14,5 x 14,5 x 12,5) cm, nhãn hiệu “CHONGKOL”, bên trong có 36 vật hình trụ liên kết với nhau bằng dây ngòi, khối lượng 1,36kg. Hoàn trả sau giám định 10,14kg pháo nổ đựng trong

một thùng carton đã được niêm phong, dán kín. (Hiện tại tất cả 10,14kg pháo nổ đang bảo quản tại Kho vật chứng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Q).

- 360 bao thuốc lá nhãn hiệu Gem và 30 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet. Hoàn trả sau giám định 370 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó: 350 bao thuốc lá nhãn hiệu Gem và 20 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet) đựng trong thùng carton đã được niêm phong, dán kín (Hiện tại đã xử lý bằng hình thức tiêu hủy).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 13 PROMAX, màu xanh, số IMEI 1: 359456495433527, số IMEI 2: 359456494651806 đựng trong 01 phong bì đã được niêm phong, dán kín và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76, màu xanh, số IMEI 1: 869571053281192, số IMEI 2: 869571053281184 đựng trong 01 phong bì đã được niêm phong, dán kín thu của Lương Thị N.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6 PLUS, màu xám, số IMEI: 352052072201507 thu của Dương Thị L đựng trong 01 phong bì đã được niêm phong, dán kín.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A17K, màu xanh, số IMEI 1: 866155065431392, số IMEI 2: 866155065431384, lắp sim 0935.680.263 của anh Trương Văn V (Hiện đã xử lý trả lại cho anh Trương Văn V).

- 04 bản ảnh nội dung tin nhắn Messenger Facebook giữa tài khoản “Loan Duong Thi” của Dương Thị L và tài khoản “Lương Minh N1” của Lương Thị N (bản ảnh photo có chữ ký xác nhận của Dương Thị L) được trích xuất trong điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6 PLUS của L đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 539/CT-VKSQB-P3 ngày 28/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Dương Thị L về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lương Thị N về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Bị cáo Dương Thị L và bị cáo Lương Thị N đều khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị tuyên bị cáo Dương Thị L phạm tội “Buôn bán hàng cấm” và bị cáo Lương Thị N phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Thị L từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Thị N từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 10,14 kg pháo nổ còn lại sau giám định; tịch thu sung công 01 điện thoại APPLE IPHONE 6 PLUS của Dương Thị L; 01 điện thoại APPLE IPHONE 13 PROMAX, và 01 điện thoại OPPO A76 của Lương Thị N. Buộc bị cáo L phải nộp lại 4.200.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 20/01/2025 tại nhà riêng của Lương Thị N (ở thôn T, xã V, huyện B), Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Q phối hợp với Công an xã V và Đội kiểm soát hải quan thuộc Cục H đã phát hiện, thu giữ 9 khối hộp, theo lời khai của Lương Thị N thì toàn bộ 9 khối hộp trên là pháo hoa nổ. Theo kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Q thì 9 khối hộp thu giữ tại nhà Lương Thị N là pháo nổ (loại pháo hoa nổ), có tổng khối lượng 15,54 kg. Quá trình điều tra, xác định nguồn gốc số pháo nổ trên là do Lương Thị N mua lại từ Dương Thị L (ở thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị) 06 hộp với giá 4.200.000 đồng, và mua của một người khác (không rõ tên tuổi, địa chỉ ở đâu) 03 hộp với giá 1.600.000 đồng. Mục đích N mua pháo hoa nổ về cất giữ trong nhà để sử dụng trong dịp tết nguyên đán nên bị bắt giữ.

Đối với bị cáo Dương Thị L cũng thừa nhận đã bán cho Lương Thị N 06 hộp pháo hoa nổ với giá 4.200.000 đồng. Nguồn gốc số pháo hoa nổ mà L bán cho N là do L mua của một người không rõ tên tuổi, lai lịch ở gần của khẩu Quốc tế L3 với giá 3.900.000 đồng, bán lại cho N nhằm mục đích kiếm lời.

Hành vi trên của Dương Thị L và Lương Thị N đã vi phạm khoản 1 Điều 5 Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, quy định về quản lý, sử dụng pháo; điểm a khoản 1 Điều 4 (điểm 5, mục A, phụ lục I) Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Dương Thị L về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự, và truy tố bị cáo Lương Thị N về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hàng cấm, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Dương Thị L, và bị cáo Lương Thị N đều có nhân thân tốt; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác, trong quá trình sinh sống tại địa phương, năm 2019 bị cáo L đã tích cực giúp

đỡ ủng hộ người dân thị trấn L bị lũ lụt, tham gia ủng hộ phòng chống dịch Covid 19 năm 2021, được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị xác nhận, bố chồng của bị cáo là người có công với cách mạng; bị cáo N cũng đã tích cực tham gia thiện nguyện, ủng hộ người dân tỉnh Quảng Bình có hoàn cảnh khó khăn, bị bão lụt năm 2020, tham gia đóng góp phòng chống dịch Covid 19 vào năm 2021 được Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo Dương Thị L và Lương Thị N đều phạm tội xâm phạm về trật tự quản lý kinh tế; tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo không quá nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt chính bằng phạt tiền là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 10,14 kg pháo nổ còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Q tiêu hủy theo quy định.
- Đối với 01 điện thoại di động hiệu APPLE IPHONE 6 PLUS, thu của Dương Thị L là điện thoại mà bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi thông tin mua bán pháo, do đó cần tịch thu sung công.
- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A76, thu của Lương Thị N là điện thoại mà bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi thông tin mua bán pháo nổ, do đó cần tịch thu sung công.
- Đối với 01 điện thoại APPLE IPHONE 13 PROMAX, thu của Lương Thị N, quá trình giám định không phát hiện thấy nội dung tin nhắn, liên lạc giữa Lương Thị N với Dương Thị L. Tuy nhiên, bị cáo N thừa nhận đã sử dụng điện thoại này để chuyển tiền (4.200.000 đồng) mua pháo nổ cho Dương Thị L, nên xác định là phương tiện phạm tội, do đó cần tịch thu sung công.
- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A17K, thu của anh Trương Văn V. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho anh Trương Văn V là đúng quy định.
- 04 bản ảnh nội dung tin nhắn Messenger Facebook giữa tài khoản “Loan Duong Thi” của Dương Thị L và tài khoản “Lương Minh N1” của Lương Thị N (bản ảnh photo có chữ ký xác nhận của Dương Thị L) được trích xuất trong điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6 PLUS của L, đây là tài liệu chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án; đã được lưu giữ và đánh số bút lục trong hồ sơ vụ án (là thành phần của hồ sơ vụ án). Do đó, Hội đồng xét xử không tuyên xử lý các tài liệu này nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.
- Đối với số tiền 4.200.000 VNĐ là tiền do bị cáo N chuyển cho bị cáo L để mua pháo nổ, đây là khoản tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Một số tình tiết khác liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi tàng trữ 390 bao thuốc lá điều nhập lậu của Dương Thị L chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 20/3/2025, Công an tỉnh Q đã ra quyết định xử phạt hành chính 20.000.000 đồng về hành vi “tàng trữ hàng cấm”, đã thi hành, nên không xử lý lại. Đối với người đàn ông ở L, Quảng Trị đã bán

thuốc lá điều nhập lậu, pháo nổ cho L và N; lái xe khách đã vận chuyển pháo nổ từ Quảng Trị ra ngã ba thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; người xe ôm chở pháo nổ cho N từ ngã ba thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình về nhà của N. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ xử lý. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Dương Thị L và bị cáo Lương Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Thị L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, bị cáo Lương Thị N phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị L 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Thị N 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Q tiêu hủy: 01 thùng carton đựng 06 hộp pháo nổ có khối lượng 10,14 kg (hiện đang được bảo quản tại kho K6 - Phòng Hậu cần - Kỹ thuật của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Q). (*Số pháo nổ trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận ngày 23/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Kho K6 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Q*).

3.2. Tịch thu tại bị cáo Dương Thị L số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm ngàn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3.3 Tịch thu sung công 03 điện thoại di động gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 13 PROMAX, màu xanh, số IMEI 1: 359456495433527, số IMEI 2: 359456494651806, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy (của Lương Thị N) đựng trong 01 phong bì, các mép dán kín, mặt trước ghi nội dung “209/KL-KTHS” “A1”, niêm phong bằng hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q và chữ ký của những người tham gia niêm phong.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76, màu xanh, số IMEI 1: 869571053281192, số IMEI 2: 869571053281184, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy (của Lương Thị N) đựng trong 01 phong bì, các mép dán kín, mặt trước ghi nội dung “209/KL-KTHS” “A2”, niêm phong bằng hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q và chữ ký của những người tham gia niêm phong.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6 PLUS, màu xám, số

IMEI: 352052072201507, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy (của Dương Thị L) đựng trong 01 phong bì, các mép dán kín, mặt trước ghi nội dung “164/KL-KTHS”, niêm phong bằng hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q và chữ ký của những người tham gia niêm phong.

Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận ngày 05/5/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Dương Thị L và bị cáo Lương Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Thị L, bị cáo Lương Thị N, anh Trương Văn V (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án) có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/6/2025); Thời hạn kháng cáo của chị Hoàng Thị V1 (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa) là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HL);
- Phòng HSNVCS CAQB (PC06);
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ